

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 144/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19-5-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2022/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1979 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh H ..

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 01/02/2022 và đơn xin vắng mặt ngày 07/3/2022 anh Hoàng Văn T trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (*theo giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 11/12/2017*), hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là trong thời gian chung sống vợ chồng lúc đầu sống hạnh phúc, thời gian về sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng thường hay cãi nhau, chị H bỏ đi về gia đình cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, anh xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh và chị H có 01 người con

chung tên Hoàng Văn Trúc, sinh ngày 20/7/2017. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại đơn xin vắng mặt ngày 17/5/2022, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:* Về hôn nhân chị và anh T có kết hôn và sống chung với nhau từ năm 2017, do bất đồng quan điểm nên chị về gia đình cha mẹ ruột chị sinh sống từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay, chị xét thấy không thể hàn gắn ở lại được với anh T nên đồng ý ly hôn với anh T; về con chung có 01 người con chung tên Hoàng Văn Trúc, sinh ngày 20/7/2017 (Nam). Khi ly hôn chị đồng ý giao cháu Trúc cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặc ra việc cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ: Thống nhất như anh T trình bày. Do điều kiện đi làm nên xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn chị Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại ấp Đồn Dong, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Hoàng Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị H tranh chấp về nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; anh T là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự anh T là nguyên đơn, chị H là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh T và chị H có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện. Có đăng ký kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống vợ chồng giữa anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống không hòa hợp, không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau. Anh T và chị H sống ly thân hơn 03 năm. Tại đơn xin vắng mặt, chị H đồng ý ly hôn với anh T. Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, cho anh T được ly hôn với chị H.

[3] *Về con chung*: Anh T và chị H có 01 người con chung tên Hoàng Văn Trúc, sinh ngày 20/7/2017. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét, con chung tên Hoàng Văn Trúc, sinh ngày 20/7/2017. Hiện nay anh T đang trực tiếp nuôi con. Từ khi anh và chị H sống ly thân đến nay cháu Trúc sống cùng với anh, gần gũi với anh, ổn định về thời gian, phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Tiếp tục giao các cháu Hoàng Văn Trúc, sinh ngày 20/7/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

[4] *Về cấp dưỡng*: Anh T và chị H không đặt ra việc cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ*: Anh T và chị H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh T phải chịu tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 và khoản 3 Điều 68; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T về việc ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

-Về con chung: Tiếp tục giao cháu Hoàng Văn Trúc, sinh ngày 20/7/2017 cho anh Hoàng Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải nộp số tiền 300.000 đồng; ngày 11/5/2022 anh T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004792 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Cơ quan đã đăng ký việc kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công